

CHẶNG ĐƯỜNG CHIẾN ĐẤU ĐẦY KỶ TÍCH VẺ VANG CỦA TRUNG ĐOÀN 18 ANH HÙNG

PHAN THANH TỊNH

Ngày 23/8/1945, nhân dân Quảng Bình đã đứng dậy làm cuộc cách mạng thành công, cũng là ngày ra đời của Chi đội Giải phóng quân Lê Trục. Theo lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Chi đội đã cử một đại đội vào chi viện cho Nam Bộ kháng chiến và hai chi đội lên Đường số 9 và Đường 12 đánh tàn quân Pháp từ Lào rút về, đồng thời cử một tổ đi tuyên truyền vận động cho cuộc vận động "Tuần lễ vàng", "Tuần lễ đồng" và bầu cử Quốc hội. Tháng 10-1945, theo Nghị định của Chính phủ, Chi đội Giải phóng quân Lê Trục đổi tên thành Chi đội Vệ quốc đoàn Quảng Bình. tháng 6-1946 Chi đội chuyển một số đồng chí qua thành lập Tỉnh đội và Huyện đội để xây dựng lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích, chuyển một lực lượng nòng cốt qua thành lập tiểu đoàn 163 gồm 5 đại đội và một số đơn vị trực thuộc. Cũng trong thời gian này, thi hành Sắc lệnh số 71 của Trung ương, ngày 22/5/1946, Vệ quốc đoàn trở thành Quân đội nhân dân của nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà.

Tháng 8/1946, Liên khu 4 điều động một đại đội quân tiếp phòng bổ sung quân số cho Tiểu đoàn 163.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Quân sự toàn quốc (tháng 10-1946) ta chuẩn bị đánh Pháp với khẩu hiệu "Trường kỳ kháng chiến", "Kháng chiến kiến quốc", cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, quân và dân Quảng Bình chuẩn bị sẵn chiến đấu.

Để giúp tỉnh bạn chiến đấu và đúc rút kinh nghiệm trong thực tế, Tiểu đoàn 163 đã cử Đại đội 11 vào Thừa Thiên đánh địch, sau hai tháng trở về. Để củng cố mặt trận ở phía Bắc bản Na Phào (Lào), Tiểu đoàn 163 đã tăng cường quân số cho một đại đội mạnh do đồng chí Lê Văn Tri làm đại đội trưởng và thành lập một bệnh viện dã chiến, đồng thời cử bác sỹ Lê Trung (gốc người Nhật) lên phụ trách. Để đưa đơn vị vào sẵn sàng chiến đấu, Tiểu đoàn 163 đã đưa Tiểu đội 2 ra chốt giữ tại Thanh Khê cửa Gianh, ba đại đội còn lại là Đại đội 3, Đại đội 4, Đại đội 5 và Tiểu đoàn bộ đóng ở thị xã Đồng Hới ngăn địch hành quân, phối hợp với nhân dân ta tỉnh ta tổ chức phá đường sắt, cầu, cống, đào giao thông hào, lập các chướng ngại vật trong thị xã.

Ngày 27/3/1947, giặc Pháp đổ bộ lên đất Quảng Bình, chúng cho một cánh quân vào cửa Gianh đánh Thanh Khê, một cánh quân tiến vào

XUÂN TÂN MÃO, VƯỢT PHONG BA, GÓP ĐÁ XÂY DỰNG TRƯỜNG SA,
LÃNH HẢI NGÀN ĐỜI BẾN ĐẢO NGỌC

TẾT NHÂM THÌN QUA LỬ LỤT, ĐỒNG TÂM BẢO VỆ TỔ QUỐC, NON
SÔNG MUỐN THUỞ VỮNG ẤU VÀNG.

PHAN THANH TỊNH

cửa Nhật Lệ đánh thị xã Đồng Hới. Chúng huy động tàu chiến, pháo binh, máy bay và xe lội nước cùng hiệp đồng yểm trợ. Sau hàng loạt pháo bắn vào đất liền, chúng cho tàu áp sát bờ xông lên bãi cát. Từ trên điểm cao 26 ở thôn Đông Thành, dưới sự chỉ huy của đồng chí Lê Thanh Đồng, tiểu đoàn trưởng, quân ta đã chiến đấu quyết liệt. Nhưng do tương quan sức mạnh quân sự và để bảo toàn lực lượng, bộ đội ta đã rút lui theo kế hoạch đã định. Trưa 27/3/1947, giặc Pháp chiếm được Đồng Hới. Đại đội 4 rút vào Quảng Ninh và Lệ Thủy, Đại đội 5 ra Bố Trạch, Đại đội 2 lên Trung Thuần cơ động tại hai huyện Quảng Trạch, Tuyên Hoá, Đại đội 3 rút lên chiến khu Thuận Đức bảo vệ cơ quan đầu não của tỉnh.

Tháng 6/1947, Tiểu đoàn 163 đổi tên thành Tiểu đoàn 274 độc lập chiến đấu và trực thuộc liên khu 4. Lúc đó các cơ quan lãnh đạo kháng chiến của tỉnh ta phải sơ tán và dời ra Tuyên Hoá.

Giữa lúc tình hình khó khăn giặc Pháp tăng cường vây ráp, tổ chức hệ thống tề nguỵ kìm kẹp chống phá cách mạng, Trung ương Đảng đã kịp thời thành lập Quân khu uỷ Bình Trị Thiên do đồng chí Nguyễn Chí Thanh trực tiếp làm Bí thư, đồng chí vương Thừa Vũ làm Tư lệnh, đồng chí Nguyễn Trường Sơn (Lữ Giang) và sau đó đồng chí Trần Văn Quang làm Chính uỷ Liên khu 4 vào trực tiếp làm Tư lệnh kiêm Chính uỷ phân khu Bình Trị Thiên.

Thi hành Nghị quyết của phân khu uỷ và Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ tỉnh Quảng Bình, tất cả các lực lượng bộ đội trở về đồng bằng bám đất, bám dân xây dựng cơ sở kháng chiến. Các làng chiến đấu điển hình thời gian này nổi lên như Cự Năm, Cảnh Dương, Hoàn Lão, Hoà Ninh, Hưng Đạo... Giữa năm 1948, Đại đội 3 và 5 từ Bắc Quảng Bình vượt đỉnh Ba Rền và U Bò vào Quảng Ninh bám trụ đánh địch.

Tiểu đoàn phó Nguyễn Thượng Sách chỉ huy Đại đội 2 đánh đồn Xuân Giục bắn súng Badôka làm cháy một góc đồn của chúng, sau đó phục kích diệt 15 tên địch ở Vạn Xuân. Ngày 10/8/1948, đồng chí Lê Huyền tham mưu trưởng

tiểu đoàn đã trực tiếp chỉ huy Đại đội 2 phối hợp với bộ đội địa phương Quảng Trạch phục kích địch hành quân ở Tiên Lang, bắn cháy 6 xe, giết 17 tên trong đó có một tên Pháp, bắn chết tên Phó Tỉnh trưởng Quảng Bình thu toàn bộ vũ khí.

Tháng 10/1948, Liên khu điều động Tiểu đoàn 436 vào tăng cường cho tỉnh ta. Trên đường hành quân, tiểu đoàn đã đánh đồn Khe Nước, đồn Văn La, Lương Yên tiêu diệt nhiều địch làm cho chúng rất khiếp sợ.

Ngày 18/4/1947, Bộ Tư lệnh Liên khu 4 ra quyết định thành lập Trung đoàn 18 gồm 2 Tiểu đoàn 274 và Tiểu đoàn 436. Lễ tổ chức tiểu đoàn ra mắt ngày 24-4-1949 tại xóm Còi, làng Thuận Hoan (nay thuộc xã Thuận Hoá - huyện Tuyên Hoá - Quảng Bình). Đây là một sự kiện lớn đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang Tỉnh. Cùng với Trung đoàn 95 ở Quảng Trị, Trung đoàn 101 ở Thừa Thiên cùng phối hợp tác chiến đánh địch.

Với Nghị quyết của Tỉnh uỷ đề ra: "Miền Nam (tức là Quảng Ninh, Lệ Thủy) mạnh là Quảng Bình mạnh". Trung đoàn đã hành quân vào đóng đại bản doanh huyện Quảng Ninh, tiểu đoàn 274 đóng ở Hiền Lộc, Tiểu đoàn 436 đóng ở Quảng Xá.

Để đẩy mạnh chiến tranh du kích phát triển lên một cao trào mới, Tỉnh uỷ chủ trương phát động "Tuần lễ Quảng Bình quật khởi" từ 15-22/7/1949. Lực lượng chính của Trung đoàn 18 là Tiểu đoàn 274 làm nòng cốt đột phá khâu mở màn chiến dịch.

Tiểu đoàn đã lệnh cho Đại đội 2 đánh úp đồn Mỹ Trung, còn lại các đại đội khác phục kích giao thông đánh viện binh. 00giờ ngày 15/7/1949, Đại đội 2 đánh đồn Mỹ Trung có nội ứng giúp sức bị lộ không đánh được, toàn tiểu đoàn chuyển sang đào hầm hào chờ địch tại làng Trảng Thiệp. Chiều 15/7 viện binh địch có cơ giới hành quân từ Đồng Hới, Quán Hàu tiến vào bị lọt vào trận địa phục kích của quân ta, lập tức các chiến sỹ Tiểu đoàn 274 xông lên giết giặc. Sau một giờ chiến đấu quyết liệt, ta đã bắn cháy nhiều xe, diệt hàng

chục tên, bắt sống 27 tù binh. Đánh xong, để tránh phi pháo của địch, đồng chí tiểu đoàn trưởng Lê Văn Tri lệnh cho tiểu đoàn phân tán thành từng tốp nhỏ chạy băng qua đồng ruộng vào các làng ở Quảng Ninh. Hỗ trợ cho tiểu đoàn rút quân, tất cả các làng xã trong huyện nhất tề nổi trống mõ, chiêng công vang trời, địch hốt hoảng tháo chạy. Tiếng chiêng công, tiếng trống mõ lan ra từ huyện Quảng Ninh vào đến nhiều xã huyện Lệ Thủy. Các làng xã bị kèm kẹp đã vùng lên diệt tề trừ nguy chuyên dân sang thế tiến công vây hãm địch, làm cho chúng hoang mang, các đồn co cụm.

Từ đó, Trung đoàn 18 cùng với Trung đoàn 95 cơ động từ Quảng Trị ra liên tục mở các chiến dịch lớn. Đặc biệt trong chiến dịch Lê Lai, Trung đoàn 18 đã anh dũng chiến đấu, chiến thắng trận Xuân Bồ lịch sử, xoá sổ Tiểu đoàn số 8 Spahi thiện chiến hơn 500 tên của thực dân Pháp bị tiêu diệt. Đây là một trận chống càn lớn rất quyết liệt, các chiến sĩ ta đã mưu trí dũng cảm xông lên đánh giáp lá cà bằng lưỡi lê và lựu đạn. Trận Xuân Bồ đã đi vào lịch sử như một chiến tích chói ngời của lực lượng vũ trang Quảng Bình. Trong trận chiến này đã xuất hiện anh hùng liệt sỹ Lâm Úy, một người con bất tử của quê hương.

Ngày 17/6/1950, tiểu đoàn 274 của Trung đoàn 18 bao vây và phục kích diệt viện đồn Sen Hạ đánh địch từ Đồng Hới vào tiêu diệt 200 tên, làm chủ đoạn quốc lộ từ Sen Động đến Phú Thiết vào Hạ Cờ, Vĩnh Chấp. Để cứu vãn tình hình, giặc Pháp ở Trung Bộ đã điều 2.000 quân và 200 xe cơ giới hành quân ra Bắc Quảng Trị. Bên ta cho 4 tiểu đoàn của Trung đoàn 18 và Trung đoàn 95 phục kích đánh địch trên một đoạn đường dài 7km. Ngày 27/6/1950, địch từ Huế hành quân ra lọt vào trận địa phục kích của quân ta. Các lực lượng của ta đã chiến đấu quyết liệt, bắn cháy nhiều xe, diệt nhiều địch, chúng hoảng sợ dùng xe bọc thép và xe tăng co cụm lại vòng tròn để hỗ trợ cho nhau bắn trả lại ta kịch liệt. Hồi đó bộ đội ta chưa có súng chống tăng, phải rút lui để bảo toàn lực lượng, địch cũng hoảng sợ rút chạy vào

Huế. Kể cả trận Hạ Cờ, Chấp Lễ, bộ đội ta đã tiêu diệt hơn 300 tên, phá huỷ 40 xe cơ giới, thu nhiều quân trang quân dụng.

Đến tháng 01/1951, Trung đoàn hành quân ra biên giới Việt Bắc vận chuyển và trang cấp thêm nhiều loại vũ khí kể cả pháo và súng bắn thẳng DKZ. Cùng với Trung đoàn 95, Trung đoàn 18 Quảng Bình đã mở nhiều chiến dịch lớn đánh đồn Ba Đồn, Sen Bàn, Hoàn Lão, Mỹ Hoà, bao vây chặt các đồn Vạn Lộc, Lý Hoà khiến kẻ địch hoang mang lo sợ.

Đến tháng 11/1953, Trung đoàn 18, Trung đoàn 101 cùng với Trung đoàn 66 (thuộc Đại đoàn 304) hợp thành mặt trận chiến dịch lớn, đánh giải phóng Trung - Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia. Trung đoàn 18 đã cho Tiểu đoàn 274 sang phối hợp chiến đấu với Tiểu đoàn 328 của Trung đoàn 101 đánh trận Khămle, Khămma ở Đường 12, tiêu diệt hoàn toàn tiểu đoàn BTA số 24 của Pháp, bắt sống hơn 400 tù binh, thu toàn bộ vũ khí trong đó có 4 khẩu pháo tầm xa 105 ly. Cùng với đó, Tiểu đoàn 332 và 326, Trung đoàn bộ của Tiểu đoàn 18 vào Đường 9 đánh các vị trí của địch ở Đầu Mầu, Cà Tu, giải phóng phía Đông Đường 9 rồi qua Tà Ôi Mường Noong, lên Đường 12 cùng Tiểu đoàn 274 cơ động chiến đấu cho đến cuối năm 1954 mới về tập kết ở Quảng Bình.

Cùng với quân và dân Quảng Bình, trong suốt 8 năm kiên cường chiến đấu chống thực dân Pháp, Trung đoàn 18 - người con thân yêu, là anh cả của lực lượng vũ trang Tỉnh, Trung đoàn đã viết lên những trang sử vẻ vang hào hùng với những kỳ tích chói lọi làm rạng danh cho non sông đất nước, xứng đáng là đơn vị anh hùng của quê hương Quảng Bình anh hùng.

P.T.T

Dựa theo lời kể và tài liệu của Đại tướng Võ Khắc Lối - Trưởng ban liên lạc CCB của Trung đoàn 18, nguyên là Trưởng ban Trinh sát của Trung đoàn trong thời kỳ chống Pháp.